

Câu 9: Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành câu(0,5 đ)

a/ Anh chị em phảinhau.

b/ Con cháu phải ông bà.

Câu 10: Đặt dấu chấm (.), dấu phẩy(,), dấu chấm hỏi (?) vào chỗ trống

thích hợp trong đoạn văn sau (0,5 đ)

Bà của Tí năm nay gần tám mươi mắt mờ Mỗi lần may vá bà không xỏ kim được
Thấy vậy Tí chạy lại và nói với bà:

- Bà ơi, bà có cần Tí xỏ kim giúp bà không

Bài đọc :

NGÀY CHỦ NHẬT VỀ THĂM BÀ

Hôm qua ngày chủ nhật
Em theo mẹ thăm bà
Bà rạng rỡ mỉm cười
Em vội: “Chào bà ạ!”
Âu yếm em bà bảo:
“Cháu bà thật đáng yêu
Bà thương cháu thật nhiều”
“Cháu cũng thương bà lắm”
Em vừa mới thì thầm
Bà đã cười hạnh phúc.

Nguyễn Thị Thảo Dung

(Báo Nhi đồng TPHCM, số 49/2007)

ĐỀ SỐ 10)

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (5 điểm) Bộc thăm đọc một đoạn trong các bài tập đọc từ tuần 15 đến tuần 17, trả lời một câu hỏi có liên quan đến nội dung của bài.

II. ĐỌC HIỂU: (5 điểm)

II/1. Đọc thầm bài: Câu chuyện bó đũa

- Dựa theo nội dung bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất

1. Người cha buồn phiền vì sao?

- A. Các con không thương yêu nhau.
- B. Gia đình người anh và gia đình người em hay va chạm.
- C. Người anh có vợ, người em có chồng mỗi người ở một nhà.

2. Cả bốn người con không bẻ được bó đuũa vì?

- A. Bó đuũa rất cứng, khó bẻ.
- B. Họ không đủ sức, mặc dù đã cố gắng.
- C. Họ cầm cả bó đuũa mà bẻ.

3. Người cha đã bẻ gãy bó đuũa như thế nào?

- A. Người cha cầm cả bó đuũa mà bẻ.
- B. Người cha chỉ bó đuũa thành từng nắm nhỏ để bẻ.
- C. Người cha cởi bó đuũa ra và bẻ từng chiếc.

4. Người cha dùng hình ảnh bó đuũa để khuyên các con phải biết điều gì?

- A. Phải biết đùm bọc lẫn nhau, đoàn kết lại mà sống thì mới có sức mạnh
- B. Biết thương yêu nhau.
- C. Biết cách so sánh giữa chia lẻ và hợp lại.

5. Câu nào dưới đây thuộc mẫu câu: “Ai, làm gì”?

- A. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận
- B. Bốn người con lần lượt bẻ bó đuũa.

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

I. CHÍNH TẢ: (nghe – viết)-5 điểm

Bài viết: Bông hoa niềm vui

(viết đoạn từ: Em hãy hái đến cô bé hiếu thảo)

II. TẬP LÀM VĂN: (5 điểm)

- Dựa vào gợi ý sau đây, em hãy viết một đoạn văn ngắn kể về gia đình em
 - Gia đình em gồm mấy người đó là những ai?
 - Nói về từng người trong gia đình em?
 - Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?
-

ĐỀ SỐ 11)

Họ tên:..... Lớp:..... Trường:.....	KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I Năm học: 2012-2013 MÔN : TIẾNG VIỆT
--	---

I /Bài tập(Đọc hiểu) 5 điểm(Thời gian 15 phút).

Đọc thầm bài *Con chó nhà hàng xóm*.(SGKTV/128).Đánh dấu x vào ô trống trước ý trả lời đúng nhất.

1-Bạn của Bé ở nhà là ai?

- Bác hàng xóm. b. Con chó của bác hàng xóm. c. Bè trong lớp

2-Khi Bé bị thương,Cún đã giúp Bé thế nào?

- Mang cho Bé tờ báo,cái bút chì. b. Mang cho Bé con búp bê
 Cả hai câu a,b đều đúng.

3-Bác sĩ nghĩ Bé mau lành bệnh chính là nhờ ai?

- Nhờ bè bạn đến thăm. b. Nhờ Cún Bông. c. Nhờ hàng xóm đến thăm.

4-Câu nào dưới đây được cấu tạo theo mẫu *Ai thế nào?*

- Bé rất buồn. b. Bé vấp phải một khúc gỗ. c. Bé chạy nhảy,nô đùa.

II/Chính tả: (5 điểm) :Nghe viết bài: “*Bé Hoa*”(SGKTV2T1/121) Bài viết :Đoạn 1.

III Tập làm văn:5điểm (Thời gian làm bài 25 phút)

1-Viết lời đáp của em trong trường hợp sau:(1 điểm)

- Khi chị bảo em giúp chị nhặt rau nhưng em chưa làm bài xong

+Em đáp:.....

2-Hãy viết một đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu kể về một người thân của em.(4 điểm)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 12)

Trường:
Lớp :
Họ và tên :

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN: TIẾNG VIỆT- KHỐI 2

Thời gian: 60 phút

A/ Kiểm tra đọc:

II/ Đọc thầm (4 điểm)

Giáo viên cho học sinh đọc thầm bài tập đọc “*Bông hoa Niềm Vui*” Sách Tiếng Việt 2 tập 1 trang 104 - 105. Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi sau :

Câu 1/ Chi vào vườn hoa để làm gì?

- a/ Chi vào vườn hoa để ngắm hoa.
- b/ Chi vào vườn hoa tưới cây, nhổ cỏ.
- c/ Chi hái một bông hoa để tặng bố.

Câu 2/ Vì sao Chi không tự ý hái bông hoa Niềm Vui ?

- a/ Vì không ai được ngắt hoa trong vườn.
- b/ Chi sợ bác bảo vệ phạt.
- c/ Chi sợ bông hoa có gai.

Câu 3/ Em học ở bạn Chi những đức tính đáng quý gì?

.....
.....

Câu 4/ Câu “*Bố còn tặng nhà trường một khóm hoa cúc đại đoá màu tím đẹp mê hồn*” là kiểu câu nào chỉ dưới đây?

- a/ Ai là gì ?
- b/ Ai làm gì?
- c/ Ai thế nào?

B/ Kiểm tra viết (10 điểm)

I/ Chính tả (5 điểm)

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài “**Bé Hoa**” SGK Tiếng Việt 2 Tập 1 trang 121(Đoạn từ “*Bây giờ Hoa đã là đen láy*”).

II/ Tập làm văn (5 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) kể về gia đình em.

Theo gợi ý sau:

a/ Gia đình em gồm mấy người? Đó là những ai?

b/ Nói về từng người trong gia đình em .

c/ Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 13)

đề kiểm tra định kì cuối học kì I

I. Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm) (Thời gian 20 phút)

Bài : Cây xoài của ông em (TV2 – Tập 1 - Trang 89)

Dựa vào nội dung bài đọc, đánh dấu x vào ô trống trước ý trả lời đúng:

Câu 1. (0,5 điểm) Ông bạn nhỏ trồng cây xoài này ở đâu?

Đầu hè.

Đầu sân.

Trước sân.

Câu 2. (0,5 điểm) Tại sao mẹ bạn nhỏ chọn những quả xoài ngon nhất bày lên bàn thờ

ông?

Vì để tưởng nhớ ông và tỏ lòng biết ơn ông.

Vì biết ông thích ăn xoài.

Vì nhà chỉ có xoài.

Câu 3. (0,5 điểm) Ông bạn nhỏ trồng giống xoài nào?

- Xoài thanh ca.
 Xoài cát.
 Xoài tượng.

Câu 4: (0,5 điểm) Tại sao bạn nhỏ cho rằng xoài nhà mình là thứ quà ngon nhất?

- Vì bạn thích ăn xoài.
 Vì xoài cát là của nhà bạn trồng.
 Vì xoài cát thơm ngon, bạn quen ăn, lại gắn với kỉ niệm về ông.

Câu 5: (1 điểm) Tìm 1 từ chỉ đặc điểm, 1 từ chỉ tính chất?

.....

Câu 6: (1 điểm) Đặt một câu theo mẫu câu Ai làm gì?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bốc thăm và đọc một trong các bài tập đọc từ tuần 11 đến tuần 17 (Trả lời từ 1 đến 2 câu hỏi tìm hiểu nội dung bài)

(Tốc độ đọc khoảng 40 tiếng/phút)

trường tiểu học”

lớp

tên:

đề kiểm tra định kì cuối học kì I

Năm học 2012 - 2013

Lớp 2

Môn: tiếng việt (Viết)

(Thời gian 40 phút không kể chép đề)

I. Chính tả (5 điểm)

1. (4 điểm) GV đọc cho học sinh nghe – viết bài *Hai anh em*.

(TV2 - Tập 1 - Trang 119)

Viết đoạn : “ Cho đến một..... ôm chầm lấy nhau.”

(Thời gian 12 phút)

2. (1 điểm) Bài tập: Điền l hay n vào chỗ chấm:

- Kì ...ạ, ...óng ...ây, bó ...úa, ...uôi con. *(Thời gian 3 phút)*

II. Tập làm văn (5 điểm) *(Thời gian 25 phút)*

Đề bài: Viết đoạn văn(khoảng 4 đến 5 câu) kể về gia đình em.

Gợi ý:

- 1, Gia đình em gồm mấy người? Đó là những ai?
- 2, Nói về từng người trong gia đình?
- 3, Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 14)

Họ và tên:.....

Lớp: 2A

Trường Tiểu học Phương Hưng

Bài kiểm tra cuối học kì I

Năm học 2012- 2013

Môn Tiếng việt- Lớp 2

Thời gian: 60 phút (không kể thời gian giao đề)

A. Phần kiểm tra đọc: (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (5 điểm)

Bài đọc:

2. Đọc thầm và làm bài tập (15 phút) - (5 điểm)

Tủ sách của bạn Sắc

Sắc rất mê sách. Những món tiền cậu dành dụm được đều đi vào cửa hàng bán sách. Bố cậu mua cho cậu một cái giá nhiều tầng bằng gỗ thông, có rèm xanh. Khi kéo rèm lên, tôi thấy ba hàng sách hiện ra rất có thứ tự. Sách gồm nhiều loại: truyện thiếu nhi, truyện khoa học, thơ...

Sắc rất chăm đọc sách. Có nhìn cậu giở sách với những ngón tay rất nhẹ nhàng, mới thấy cậu yêu sách như thế nào.

(Theo Tiếng Việt 2)

*** Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất và hoàn thành tiếp các bài tập:**

1) Sắc thường dùng tiền của mình để làm gì?

A. Mua quần áo

B. ăn sáng

C. Mua sách

2) Giá sách của bạn Sắc gồm những loại sách gì?

A. truyện thiếu nhi, truyện khoa học, thơ.

B. truyện khoa học, thơ, báo tuổi trẻ.

C. Truyện thiếu nhi, thơ, tạp chí gia đình.

3) Chi tiết nào cho biết bạn Sắc rất yêu quý sách của mình?

4) Đặt một câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu: " **Sắc** rất chăm đọc sách."

5) Đặt một câu theo mẫu: Ai (cái gì, con gì) làm gì?

B. Phần kiểm tra viết: (10 điểm)

1. **Chính tả:** (20 phút) - (5 điểm)

a) **Nghe viết :** (4 điểm) Bài viết: Bé Hoa (Tiếng Việt 2/ Tập 1- Trang 121)

(Từ Đêm nay,nắn nét viết từng chữ:)

Họ tên :

Thời gian 90 phút.

I / Đọc thầm: (4 điểm)

Đọc thầm bài “ Bông hoa Niềm Vui” Sách Tiếng việt 2 Tập 1 trang 104. Khoanh tròn vào trước ý đúng cho các câu hỏi dưới đây.

1 / Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường định hái một bông hoa Niềm Vui để làm gì?

- a Tặng bố để bố dịu cơn đau.
- b Tặng mẹ để mẹ dịu cơn đau.
- c Tặng chị để chị dịu cơn đau.

2 / Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui?

- a Vì sợ bạn mách thầy giáo.
- b Vì không ai được ngắt hoa trong vườn, hoa để ngắm.
- c Vì sợ thầy giáo buồn.

3 / Khi biết vì sao Chi cần bông hoa, cô giáo nói thế nào?

4 / Câu sau đây thuộc kiểu câu nào?

“Bạn Chi rất thương bố của mình.

- a. Ai là gì?
- b. Ai làm gì?
- c. Ai thế nào?

II / Kiểm tra viết: (10 điểm)

1 / **Chính tả** .(5 điểm)

Nghe viết: Quà của bố (từ Mở hòm.....đến chơi nhau phải biết) Tiếng việt 2 Tập 1 trang 106.

2 / **Tập làm văn**. (5 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) kể về gia đình em.

Theo gợi ý:

- 1. Gia đình em gồm mấy người? Đó là những ai?
- 2. Mỗi người trong gia đình em làm nghề gì?
- 3. Mọi người trong gia đình em sống với nhau như thế nào?
- 4. Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
ĐỀ SỐ 16

I. KIỂM TRA ĐỌC

Đọc thầm (4 điểm)

Đọc thầm bài tập đọc “**Bông hoa niềm vui**” (SGK Tiếng Việt 2 tập 1 trang 104). Dựa vào nội dung bài tập đọc, khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

1. Mới sáng tinh mơ, Chi vào vườn hoa để làm gì ?

- a. Tìm bông hoa Niềm Vui đem vào bệnh viện tặng bố, làm dịu cơn đau của bố.
- b. Tìm bông hoa Niềm Vui đem tặng mẹ.
- c. Tìm bông hoa Niềm Vui đem tặng ông.

2. Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui ?

- a. Vì sợ cô mắng.
- b. Vì không ai được ngắt hoa trong vườn.
- c. Vì sợ bị phạt.

3. Theo em, bạn Chi có những đức tính gì đáng quý ?

.....
.....
.....

4. Tìm bộ phận trả lời cho từng câu hỏi Ai ?, Làm gì ?

- Em làm bài tập toán.

II- KIỂM TRA VIẾT

1. Chính tả (5 điểm)

GV đọc cho HS viết bài “ *Câu chuyện bó đũa*” (SGK Tiếng Việt 2 tập 1 trang 12).
Đoạn từ (Người cha liền bảo đến hết).

2. Tập làm văn (5 điểm).

Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3- 5 câu) kể về gia đình em.
Theo gợi ý.

- a. Gia đình em gồm mấy người ? Đó là những ai?
- b. Nói về từng người trong gia đình.
- c. Em yêu quý những người trong gia đình như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 17)

Trường:

Lớp:

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: TIẾNG VIỆT KHỐI 2

Năm học: 2011 – 2012

Thời gian: 60 phút

(Không tính thời gian phần đọc thầm)

I. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

* Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm)

Đọc thầm bài tập đọc “*Tìm ngọc*” SGK Tiếng Việt 2 tập 1 (trang 138) và làm các bài tập bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Do đâu chàng trai có viên ngọc quý ?

- a. Do bọn trẻ đánh rơi chàng trai nhặt được.
- b. Do con rắn tặng cho chàng.
- c. Chàng cứu con rắn nước. Con rắn ấy là con của Long Vương. Long Vương tặng chàng viên ngọc quý.

Câu 2: Ai đánh tráo viên ngọc ?

- a. Con chó đánh tráo viên ngọc.
- b. Người thợ kim hoàn đánh tráo viên ngọc.
- c. Mèo và Chó đánh tráo viên ngọc.

Câu 3: Tìm trong bài những từ khen ngợi Mèo và Chó ?

- a. Cần cù.
- b. Chăm chỉ.
- c. Thông minh, tình nghĩa.

Câu 4: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

Mèo *đội ngọc trên đầu*.

.....
II. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả (5 điểm)

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài “**Bé Hoa**” (SGK Tiếng Việt 2 tập 1 trang 121)

Đoạn: “Bây giờ, Hoa đã là chị đến đưa vông ru em ngủ”.

2. Tập làm văn (5 điểm)

Em hãy viết 1 đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu kể về gia đình của em theo gợi ý dưới đây:

- Gia đình em gồm có mấy người ? Đó là những ai ?
- Nói về từng người trong gia đình của em ?
- Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào ?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 18)

Trường.....

Lớp:.....

Họ và tên.....

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 2

Thời gian: 60 phút

I. Kiểm tra đọc (10 điểm)

* Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm)

Đọc thầm bài tập đọc “ Bé Hoa ” Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 tập 1 (trang 121) và làm các bài tập bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi 1,2,3 và trả lời câu hỏi 4.